

“V/v: Giải trình về lưu ý của kiểm toán và thay đổi trước với sau kiểm toán ”

Hà nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016

**Kính gửi:** - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

1. Công ty cổ phần xây dựng số 3 - VINACONEX 3.
2. Mã chứng khoán: VC3.
3. Địa chỉ: 249 Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội.
4. Điện thoại: (04) 3756 0333. Fax: (04) 3756 0332.
5. Người công bố thông tin: Ông Nguyễn Thanh Bình.
6. Nội dung giải trình:

6.1 Giải trình về lưu ý của Kiểm toán viên trong báo cáo kiểm toán độc lập số 416/VN1A-HN-BC ngày 08/03/2016 của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam về Báo cáo tài chính Công ty mẹ (Báo cáo tài chính riêng) năm 2015 của Công ty cổ phần xây dựng số 3, Kiểm toán viên lưu ý như sau:

“Chúng tôi muốn lưu ý đến Thuyết minh số 34 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng. Công ty đã tạm xác định lợi nhuận từ Dự án 310 Minh Khai để chia cho các bên tham gia liên danh theo Hợp đồng liên danh số 135LD/CT3 ngày 20 tháng 9 năm 2008 ký giữa Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 với Công ty TNHH Một thành viên Mai Động và Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư - Xây dựng HJC. Việc xác định lợi nhuận được chia có thể sẽ thay đổi theo phê duyệt quyết toán cuối cùng của các bên tham gia liên danh”

Căn cứ hợp đồng liên danh số 135LD/CT3 ký ngày 20 tháng 9 năm 2008 ký giữa Công ty cổ phần xây dựng số 3 với Công ty TNHH Một thành viên Mai Động và Công ty Tập đoàn Đầu tư - Xây dựng HJC về việc đầu tư Dự án 310 Minh Khai - Thành phố Hà Nội. Theo Hợp đồng này, các bên góp vốn để cùng thực hiện Dự án 310 Minh Khai. Tỷ lệ phân chia lợi nhuận thông qua việc thực hiện hợp đồng như sau: Công ty cổ phần xây dựng số 3: 45%, Công ty TNHH Một thành viên Mai Động: 40%, Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư – Xây dựng HJC: 15%.

Do dự án 310 Minh Khai vẫn đang trong quá trình triển khai thực hiện, chưa tiến hành tổng quyết toán cuối cùng nên việc xác định chính xác số lợi nhuận phân chia cho các bên liên doanh sẽ được thực hiện sau khi có phê duyệt tổng quyết toán cuối cùng của dự án. Do vậy Kiểm toán viên có lưu ý trong Báo cáo kiểm toán như trên.

6.2 Giải trình về số liệu thay đổi trước kiểm toán và sau kiểm toán báo cáo tài chính Công ty mẹ (Báo cáo tài chính riêng) năm 2015 .



Handwritten signature or initials in blue ink.

- Bảng cân đối kế toán:

| Nội dung                                       | Số trước kiểm toán<br>31/12/2015 | Số sau kiểm toán<br>31/12/2015 | Số chênh lệch<br>31/12/2015 | Giải trình thay đổi       |
|--|----------------------------------|--------------------------------|-----------------------------|---------------------------|
| 6. Phải thu ngắn hạn khác                      | 84,382,425,756 ✓                 | 78,018,175,997 ✓               | (6,364,249,759)             | Phân loại lại theo TT 200 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước    | 236,121,338 ✓                    | 6,600,371,097 ✓                | 6,364,249,759               | Phân loại lại theo TT 200 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn                    | 1,947,147,691 ✓                  | -                              | (1,947,147,691)             | Phân loại lại theo TT 200 |
| 7. Phải trả dài hạn khác                       | 12,086,900,000 ✓                 | 14,034,047,691 ✓               | 1,947,147,691               | Phân loại lại theo TT 200 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 3,717,221,509 ✓                  | -                              | (3,717,221,509)             | Phân loại lại theo TT 200 |
| - LNST chưa phân phối kỳ này                   | 38,432,953,554 ✓                 | 42,150,175,063 ✓               | 3,717,221,509               | Phân loại lại theo TT 200 |

- Bảng lưu chuyển tiền tệ:

| Nội dung  | Số trước kiểm toán<br>31/12/2015 | Số sau kiểm toán<br>31/12/2015 | Số chênh lệch<br>31/12/2015 | Giải trình thay đổi                         |
|---|----------------------------------|--------------------------------|-----------------------------|---|
| - Khấu hao TSCĐ   | 7,833,164,401 ✓                  | 7,745,504,400 ✓                | (87,660,001)                | Phân loại lại theo TT 200                   |
| - Các khoản dự phòng  | 25,167,163,997 ✓                 | 25,439,155,648 ✓               | 271,991,651                 | Trích lập thêm dự phòng                     |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư   | (6,645,894,546) ✓                | (6,313,317,657) ✓              | 332,576,889                 | Giảm lãi tiền gửi Ngân hàng                 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu   | (56,058,943,033) ✓               | 18,953,953,069 ✓               | 75,012,896,102              | Phân loại lại theo TT 200                   |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho   | 76,020,622,934 ✓                 | 73,412,249,289 ✓               | (2,608,373,645)             | Phân loại lại theo TT 200                   |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp) | (53,765,434,045) ✓               | (130,597,225,439) ✓            | (76,831,791,394)            | Phân loại lại theo TT 200                   |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước  | (1,190,304,500) ✓                | (305,502,032) ✓                | 884,802,468                 | Phân loại lại theo TT 200                   |
| - Tiền lãi vay đã trả   | (574,727,782) ✓                  | (46,887,289) ✓                 | 527,840,493                 | Phân loại lại theo TT 200                   |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp   | (10,546,091,640) ✓               | (7,347,467,232) ✓              | 3,198,624,408               | Phân loại lại theo TT 200                   |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh  | (4,578,946,842) ✓                | (3,425,358,273) ✓              | 1,153,588,569               | Phân loại lại theo TT 200                   |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác            | 2,304,351,651 ✓                  | 1,052,727,272 ✓                | (1,251,624,379)             | Phân loại lại theo TT 200                   |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác                                  | 4,025,000,000 ✓                  | 3,384,689,814 ✓                | (640,310,186)               | Phân loại lại                               |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu                                      | (11,900,700,000) ✓               | (11,863,260,975) ✓             | 37,439,025                  | Giảm do cổ đông chưa lưu ký chưa lấy cổ tức |

Số liệu thay đổi trước kiểm toán với sau kiểm toán báo cáo tài chính Công ty mẹ (Báo cáo tài chính riêng) năm 2015 là do kiểm toán đã trích thêm dự phòng và phân loại lại các chỉ tiêu khác theo thông tư 200/2014/TT – BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 nên các chỉ tiêu có liên quan thay đổi theo.

*Trân trọng cảm ơn./.*

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu VT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG  
SỐ 3**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
*Phạm Văn Thành*

Q. CẦU GIẤY - T.P HÀ NỘI